

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2023/HS-ST

Ngày: 14-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đê - Cán bộ hưu trí tại thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi - Giáo viên Trường THPT Hải Hậu A, huyện Hải Hậu.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Đình Văn T, sinh năm 1976; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn L, sinh năm 1949 và bà Ngô Thị R, sinh năm 1950; có vợ là Lương Thị H, sinh năm 1984 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

- Bị hại: Cháu Đình Thị Mai C, sinh ngày 30/3/2008. Có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Lương Thị H, sinh năm 1984 (là mẹ đẻ cháu C). Có mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Tố Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn T kết hôn với chị Lương Thị H và sinh được 03 con chung. Đầu năm 2022, chị H đi làm công nhân cho xưởng nhôm đúc tại xã H, huyện H, do T nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến ly thân. Từ đầu tháng 6/2022, lợi dụng cháu Đình Thị Mai C, sinh ngày 30/3/2008 (là con gái cả của T) thường xuyên ở nhà một mình nên T đã có hành vi quan hệ tình dục với cháu C 04 lần, cụ thể:

- Khoảng 13 giờ một ngày đầu tháng 6/2022 (không nhớ cụ thể ngày), khi đi qua phòng ngủ của cháu C (cạnh phòng ngủ của vợ chồng bị cáo ở tầng 1) tại nhà bị cáo ở xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Đình Văn T thấy cháu C mặc quần đùi, áo phông đang nằm xem điện thoại trên giường ngủ nên T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu C. T gọi “Con sang đây với bố tý”. Thấy vậy, cháu C đi từ phòng ngủ của mình sang phòng ngủ của vợ chồng T. Thấy cháu C vào trong phòng, T đóng cửa phòng, cài chốt trong mục đích tránh bị phát hiện. Sau đó, T nói với cháu C “Lên giường nằm với bố” thì cháu C lên giường nằm về bên trái của T và được T mở điện thoại cho xem. Lúc này, T quay mặt sang phía cháu C, tay trái luồn dưới đầu cháu C, tay phải T cầm điện thoại, cháu C ép sát vào người T, quay mặt về hướng màn hình điện thoại. T hôn vào má phải và dùng tay sờ vùng bụng, vùng ngực, bộ phận sinh dục của cháu C để kích thích. Thấy cháu C nằm im, không có phản kháng gì nên T bảo cháu C “Con cởi quần ra”, mục đích để quan hệ tình dục với cháu C. Tiếp đó, T dùng hai tay cởi quần của mình đang mặc ra và dùng tay cởi hết quần áo trên người cháu C ra rồi cầm dương vật đang cương cứng của mình đưa vào bên trong âm đạo của cháu C khoảng 05cm thì cháu C kêu lên “Con đau”, T nói “Tý là hết đau thôi” và tiếp tục đưa dương vật ra vào trong âm đạo cháu C khoảng 03 - 04 phút thì T rút dương vật của mình ra xuất tinh trên bụng cháu C. Sau khi quan hệ tình dục xong, T cho cháu C số tiền 40.000 đồng và dặn “Không được nói chuyện này cho ai biết”.

- Khoảng 13 giờ một ngày đầu tháng 7/2022, T đi từ dưới bếp lên nhà thấy cháu C đang ngồi chơi một mình ở gian phòng khách nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục. T bảo cháu C “Sang phòng bố”, cháu C hiểu ý của T bảo C sang phòng để quan hệ tình dục nên đồng ý. Sau đó, cháu C cùng T đi vào trong phòng ngủ của vợ chồng T. Khi vào phòng, T đóng cửa, cài chốt bên trong và bảo cháu C lên giường nằm. T tự cởi quần áo của mình ra rồi lên giường nằm úp đè lên người cháu C, dùng tay luồn qua quần áo sờ vùng bụng, vùng ngực và bộ phận sinh dục của cháu C để kích thích.

Sau đó T cởi chiếc quần bò dài và quần lót cháu C đang mặc trên người ra, do sợ cháu C có thai nên T lấy 01 viên thuốc PANADOL dạng viên nén màu vàng, có sẵn ở nhà nhét vào bên trong âm đạo của cháu C rồi đưa dương vật đang cương cứng vào bên trong âm đạo của cháu C quan hệ tình dục, khoảng 03 - 04 phút T xuất tinh vào trong âm đạo của cháu C. Sau khi quan hệ tình dục, T cho cháu C 50.000 đồng và dặn không được nói chuyện này với ai.

- Khoảng 13 giờ một ngày đầu tháng 3/2023, thấy cháu C đang nằm ngủ một mình trong phòng ngủ, cũng với thủ đoạn nêu trên, T gọi cháu C sang phòng ngủ của mình rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu C. Sau khi quan hệ xong, T cho cháu C 50.000 đồng và dặn không được nói với ai.

- Khoảng 13 giờ một ngày cuối tháng 4/2023, khi đi qua phòng ngủ của cháu C, T thấy cháu C đang nằm xem điện thoại một mình trên giường nên T gọi cháu C sang phòng ngủ của T rồi tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Sợ cháu C có thai nên trước khi quan hệ, T lấy 01 viên thuốc PANADOL dạng viên nén màu vàng cho vào trong âm đạo của cháu C. Sau khi quan hệ tình dục với cháu C, T cho cháu C 100.000 đồng và dặn đừng nói với ai.

Ngày 28/5/2023, chị Lương Thị H phát hiện cháu C có dấu hiệu bất thường nên đã hỏi thì cháu C kể lại sự việc nêu trên nên chị H đã làm đơn trình báo. Cùng ngày, Đinh Văn T đến Công an huyện H đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan CSĐT Công an huyện H tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn T đã thu giữ: 01 áo phông cộc tay không cổ màu xám, đã qua sử dụng và 01 chiếc quần đùi, hai bên có hai sọc màu xanh dương, bên ống quần trái có logo dòng chữ “Thinsulate” màu đỏ, đã qua sử dụng mà T đã mặc khi quan hệ tình dục với cháu C vào tháng 4/2023.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 33/ LKNTD-TTPY ngày 06/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh H kết luận: Trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài của Đinh Thị Mai C không thấy xây sát, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực. Màng trinh giãn, rách cũ ở vị trí 3 giờ và 9 giờ. Trên phiến đồ âm đạo không thấy hình ảnh tinh trùng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 34/KLKNTD-TTPY ngày 6/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh H kết luận: Qua quá trình khám giám định xác định trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài của Đinh Văn T tại thời điểm giám định không thấy xây sát, rách da và bầm tụ máu do ngoại lực. Đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.

Tại Bản kết luận giám định ADN số 372/23/GNĐTGD-ADN ngày 28/6/2023 của V kết luận: Đinh Văn T có quan hệ huyết thống cha - con với Đinh Thị Mai C, độ tin cậy 99,99999%.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSHH ngày 16/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố Đinh Văn T về tội “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đinh Văn T phạm tội “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đinh Văn T từ 54 tháng đến 60 tháng tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quan điểm trình bày: Nhất trí về tội danh và điều luật do Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đinh Văn T. Về việc áp dụng hình phạt, đến nay bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét xử bị cáo mức án phù hợp để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Về trách nhiệm dân sự do bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Sau khi biết được thông tin bị cáo có quan hệ tình dục với cháu C nên gia đình có bức xúc làm đơn tố cáo hành vi của bị cáo đến cơ quan công an. Đến nay bị cáo cũng đã nhận ra lỗi lầm nên chị H và cháu C đồng ý tha thứ cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về nhà chăm lo cho gia đình.

Bị cáo thừa nhận đã phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã xin lỗi gia đình, hứa tu dưỡng sửa chữa lỗi lầm của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T trình bày: Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2022 đến tháng 04/2023, Đinh Văn T đã bốn lần có quan hệ tình dục với cháu Đinh Thị Mai C là con ruột của bị cáo tại phòng ngủ của gia đình tại xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định và có sự đồng thuận của cháu C. Lời khai nhận tội của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của bị hại,

đại diện hợp pháp của bị hại, các kết luận giám định pháp y về tình dục và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã quan hệ tình dục với cháu C lần thứ nhất khi cháu mới 14 tuổi 03 tháng, lần thứ tư khi cháu mới 15 tuổi 01 tháng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 145. Tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a. Phạm tội 02 lần trở lên; ...

c) Có tính chất loạn luân;”.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu Đinh Thị Mai C khi còn đang trong độ tuổi trẻ em (từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi) và có tính chất loạn luân. Hành vi của bị cáo đã gây tổn hại đến sự phát triển tâm sinh lý, đạo đức, nhân cách và ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại cả hiện tại và sau này; ngoài ra cũng ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây bất bình trong dư luận nhân dân. Do đó để đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; đã tự giác ra đầu thú; được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đến nay bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đinh Văn T 01 áo phong cộc tay không cổ màu xám, đã qua sử dụng và 01 chiếc quần đùi, hai bên có hai sọc màu xanh dương, bên ống quần trái có logo dòng chữ “Thinsulate” màu đỏ, đã qua sử dụng mà bị cáo đã mặc khi quan hệ tình dục với cháu C vào tháng 4/2023. Xét các tài sản trên không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt Đinh Văn T 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phong cộc tay không cổ màu xám và 01 chiếc quần đùi, hai bên có hai sọc màu xanh dương, bên ống quần trái có logo dòng chữ “Thinsulate” màu đỏ.

Vật chứng nêu trên được mô tả tại Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 20/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đinh Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên